

KẾT QUẢ KỶ THI

STT N°	SRD N° <i>d'appel</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH				ĐIỂM CÁC BÀI THI		TỔNG ĐIỂM	TB CÔNG Moyenne	XẾP LOẠI Classement
		Renseignements sur les candidats			Notes des épreuves					
					PHÁP <i>Français</i>	TOÁN <i>Maths</i>				
							Hệ số <i>Coefficient</i>			
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et prénom</i>	NGÀY SINH <i>Date de naissance</i>	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>l'établissement</i>	2.0	1.0	Note totale		
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12
1	001	Nguyễn Lộc Khánh	17/06/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	5.0	7.0	17.0	5.7	Trung Bình
2	002	Nguyễn Phạm Xuân	14/03/2006	TP.HCM	COLETTE	5.5	10.0	21.0	7.0	Trung Bình
3	003	Cao Việt	27/09/2006	TP.HCM	COLETTE	8.0	9.5	25.5	8.5	Giỏi
4	004	Chung Ngọc Minh	23/12/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.0	1.5	7.5	2.5	Yếu
5	005	Dương Quốc	05/12/2006	TP.HCM	COLETTE	5.0	6.0	16.0	5.3	Trung Bình
6	006	Đông Thi Quỳnh	08/03/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi
7	007	Lê Châu	30/12/2006	TP.HCM	COLETTE	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi
8	008	Lê Như Hoàng	25/11/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.5	9.5	26.5	8.8	Giỏi
9	009	Lê Quốc	06/09/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	1.0	0.5	2.5	0.8	Yếu
10	010	Nguyễn Hiếu	08/09/2006	Hà Nội	COLETTE	8.0	10.0	26.0	8.7	Giỏi
11	011	Nguyễn Minh	05/11/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.0	9.5	25.5	8.5	Giỏi
12	012	Nguyễn Thái Minh	27/06/2006	TP.HCM	COLETTE	5.0	6.0	16.0	5.3	Trung Bình
13	013	Nguyễn Văn	23/09/2006	TP.HCM	COLETTE	4.0	8.0	16.0	5.3	Trung Bình
14	014	Phạm Quỳnh	26/04/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.5	10.0	29.0	9.7	Giỏi
15	015	Quách Minh	21/01/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi
16	016	Tăng Hà Duy	09/02/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8.0	9.5	25.5	8.5	Giỏi
17	017	Trần Phương	18/09/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.0	1.0	9.0	3.0	Yếu
18	018	Dương Gia	02/02/2006	TP.HCM	COLETTE	9.0	9.5	27.5	9.2	Giỏi
19	019	Đặng Gia	17/01/2006	TP.HCM	COLETTE	6.5	9.5	22.5	7.5	Khá
20	020	Nguyễn Hoàng Gia	31/01/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	6.0	9.0	21.0	7.0	Khá
21	021	Nguyễn Phạm Gia	07/05/2006	Kiên Giang	Ngô Sĩ Liên	8.5	9.0	26.0	8.7	Giỏi
22	022	Phan Duy	22/03/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.0	4.5	10.5	3.5	Yếu
23	023	Trương Gia	03/06/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	4.5	4.5	13.5	4.5	Yếu
24	024	Lê Nguyễn Xuân	29/03/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	6.0	9.5	21.5	7.2	Khá

STT N°	SMB N° <i>d'appel</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH				ĐIỂM CÁC BÀI THI		TỔNG ĐIỂM	TB CÔNG Moyenne	XẾP LOẠI Classement	
		Renseignements sur les candidats				Notes des épreuves					
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et prénom</i>	NGÀY SINH <i>Date de naissance</i>	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>Établissement</i>	PHẦN <i>Épreuves</i>	TOÁN <i>Maths</i>				
						HỆ SỐ <i>Coefficient</i>					
1	2	3	4	5	6	2.0	1.0	8	10	11	12
25	025	Phạm Khai	02/08/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.0	8.5	20.5	6.8	Khá	
26	026	Lê Quốc	08/11/2006	TP.HCM	COLETTE	8.0	8.5	24.5	8.2	Giỏi	
27	027	Trần Mạnh	24/11/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn						
28	028	Lê Trần Bảo	02/11/2006	TP.HCM	COLETTE	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi	
29	029	Giảng Quỳnh	27/03/2006	TP.HCM	COLETTE	7.0	7.0	21.0	7.0	Khá	
30	030	Phạm Hoàng	25/10/2006	Trà Vinh	Chánh Hưng	4.0	0.0	8.0	2.7	Yếu	
31	031	Nguyễn Xuân	09/01/2006	TP.HCM	COLETTE	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi	
32	032	Nguyễn Việt	18/09/2006	Pháp	COLETTE	8.0	9.5	25.5	8.5	Giỏi	
33	033	Ngô Gia	29/12/2005	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5.0	6.0	16.0	5.3	Trung Bình	
34	034	Lê Quan	28/01/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	5.5	8.0	19.0	6.3	Trung Bình	
35	035	Trần Minh	27/05/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	2.0	0.5	4.5	1.5	Yếu	
36	036	Trần Minh Hoàng	01/01/2005	TP.HCM	Chánh Hưng	1.5	1.0	4.0	1.3	Yếu	
37	037	Nguyễn Thanh	13/11/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.5	8.0	23.0	7.7	Khá	
38	038	Lý Vĩnh	18/12/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.0	6.0	16.0	5.3	Trung Bình	
39	039	Mai Công Đông	16/01/2006	Hà Nội	Trần Văn Ôn	8.5	8.5	25.5	8.5	Giỏi	
40	040	Đinh Thị Mỹ	30/07/2006	TP.HCM	COLETTE	3.5	5.5	12.5	4.2	Yếu	
41	041	Nguyễn Ngọc Phương	13/10/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.0	8.5	22.5	7.5	Khá	
42	042	Huỳnh Quốc	08/02/2005	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.0	8.5	20.5	6.8	Khá	
43	043	Nguyễn Gia	08/03/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	5.5	3.0	14.0	4.7	Yếu	
44	044	Ngô Doãn	25/09/2006	TP.HCM	COLETTE	3.5	5.5	12.5	4.2	Yếu	
45	045	Phan Vũ Minh	06/10/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi	
46	046	Hồ Bảo	10/09/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9.5	10.0	29.0	9.7	Giỏi	
47	047	Huỳnh Gia Bảo	02/03/2006	TP.HCM	COLETTE	7.0	9.0	23.0	7.7	Khá	
48	048	Huỳnh Nguyễn Gia	27/01/2006	TP.HCM	COLETTE	9.0	9.5	27.5	9.2	Giỏi	
49	049	Lê Nguyễn Ngọc	08/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	7.0	10.0	24.0	8.0	Giỏi	
50	050	Thái Gia	02/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.5	4.0	15.0	5.0	Trung Bình	
51	051	Nguyễn Hồng	21/11/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	6.5	9.0	22.0	7.3	Khá	
52	052	Biến Nguyễn Vinh	26/11/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	2.5	0.0	5.0	1.7	Yếu	
53	053	Lê Minh	29/05/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	7.5	8.0	23.0	7.7	Khá	
54	054	Nguyễn Đoàn Trung	03/07/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	8.0	8.0	24.0	8.0	Giỏi	
55	055	Nguyễn Lâm Trung	16/07/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	2.0	0.0	4.0	1.3	Yếu	
56	056	Nguyễn Trọng	21/06/2006	TP.HCM	COLETTE	6.0	10.0	22.0	7.3	Khá	

STT N	SMB N <i>d'après</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH				ĐIỂM CÁC BÀI THI		TỔNG ĐIỂM	TB CÔNG Moyenne	XẾ LOẠI Classement			
		Renseignements sur les candidats				Notes des épreuves							
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et prénom</i>	NGÀY SINH <i>Date de naissance</i>	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>Institution</i>	PHIẾP <i>Feuille</i>							
						HỆ SỐ <i>Coefficient</i>	ĐOÀN <i>Notes</i>						
1	2	3	4	5	6	2.0	1.0	7	8	9	10	11	12
57	057	Nguyễn Ngọc Tâm	04/01/2006	Lâm Đồng	Trần Văn Ôn	9.5	9.0	28.0	9.3	Giỏi			
58	058	Ngô Minh	08/05/2006	Tp.HCM	COLETTE	5.5	10.0	21.0	7.0	Trung Bình			
59	059	Nguyễn Phương Nhật	27/08/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.0	7.0	19.0	6.3	Trung Bình			
60	060	Huỳnh Thanh	20/03/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.5	0.5	7.5	2.5	Yếu			
61	061	Trần Nguyễn Đông	01/01/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	7.0	9.0	23.0	7.7	Khá			
62	062	Bui Lê Hưng	29/12/2005	TPHCM	COLETTE	5.0	5.0	15.0	5.0	Trung Bình			
63	063	Hoàng Minh	04/03/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	6.5	8.5	21.5	7.2	Khá			
64	064	Kiên Lê Đăng	20/01/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.5	10.0	29.0	9.7	Giỏi			
65	065	Nguyễn Khang	02/08/2006	TP.HCM	COLETTE	6.0	10.0	22.0	7.3	Khá			
66	066	Trương Trần Gia	24/11/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	6.5	4.0	17.0	5.7	Trung Bình			
67	067	Nguyễn Tuấn	27/03/2006	TP.HCM	COLETTE	5.0	3.0	13.0	4.3	Yếu			
68	068	Trần An	07/08/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9.0	8.5	26.5	8.8	Giỏi			
69	069	Huỳnh Ngô Trung	18/05/2006	TP.HCM	COLETTE	8.0	9.5	25.5	8.5	Giỏi			
70	070	Trần Tuấn	17/07/2006	Nga	COLETTE	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi			
71	071	Trương Anh	30/12/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.5	8.0	17.0	5.7	Trung Bình			
72	072	Nguyễn Huy Hoàng	01/10/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8.0	10.0	26.0	8.7	Giỏi			
73	073	Tổng Trúc Mỹ	06/08/2006	TP.HCM	COLETTE	6.0	4.5	16.5	5.5	Trung Bình			
74	074	Đoàn Duy	10/02/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	2.5	0.5	5.5	1.8	Yếu			
75	075	Đỗ Trọng	28/01/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	7.0	9.5	23.5	7.8	Khá			
76	076	Hồ Duy	07/04/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8.0	9.0	25.0	8.3	Giỏi			
77	077	Nguyễn Hữu	29/06/2006	TP.HCM	COLETTE	3.0	9.5	15.5	5.2	Trung Bình			
78	078	Phú Võ Phúc	13/03/2006	TP.HCM	COLETTE	6.0	5.0	17.0	5.7	Trung Bình			
79	079	Trình Bảo	06/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	6.0	9.5	21.5	7.2	Khá			
80	080	Võ Ngọc Phi	27/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.0	7.0	17.0	5.7	Trung Bình			
81	081	Tiết Đăng	03/08/2006	TP.HCM	COLETTE	4.5	6.0	15.0	5.0	Trung Bình			
82	082	Nguyễn Anh	10/09/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	6.5	8.0	21.0	7.0	Khá			
83	083	Phạm Hoàng Đăng	18/03/2006	TP.HCM	COLETTE	2.0	1.0	5.0	1.7	Yếu			
84	084	Phan Nguyễn Đăng	25/01/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.5	7.5	22.5	7.5	Khá			
85	085	Nguyễn Minh	27/12/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5.0	6.0	16.0	5.3	Trung Bình			
86	086	Vũ Lê Anh	12/06/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8.0	7.5	23.5	7.8	Khá			
87	087	Nguyễn Ngọc Minh	24/11/2006	TP.HCM	COLETTE	8.5	9.5	26.5	8.8	Giỏi			
88	088	Nguyễn Quỳnh Minh	02/04/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	7.0	6.5	20.5	6.8	Khá			

STT N°	SID N° <i>d'appel</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH				ĐIỂM CÁC BÀI THI		TỔNG ĐIỂM	TB CÔNG Moyenne	XẾ LOẠI Classement		
		Renseignements sur les candidats				Notes des épreuves						
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et patronyme</i>	NGÀY SINH <i>Date de naissance</i>	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>Institution</i>	PHÁP <i>Langues</i>	TOÁN <i>Maths</i>					
						Hệ số <i>Coefficient</i>						
1	2	3	4	5	6	2.0	1.0	7	8	10	11	12
89	089	Huỳnh Thanh	28/07/2006	TP.HCM	COLETTE	9.5	10.0	29.0	9.7	Giỏi		
90	090	Phạm Nguyễn Hoàng	27/09/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5.5	7.0	18.0	6.0	Trung Bình		
91	091	Phùng Xuân	13/05/2006	TP.HCM	COLETTE	5.0	6.5	16.5	5.5	Trung Bình		
92	092	Võ Ngô Hồng	17/10/2006	TP.HCM	COLETTE	7.5	9.5	24.5	8.2	Giỏi		
93	093	Trương Ngọc	22/11/2005	TP.HCM	COLETTE	1.5	1.5	4.5	1.5	Yếu		
94	094	Huỳnh Ngọc Khánh	15/10/2006	TP.HCM	COLETTE	7.0	7.5	21.5	7.2	Khá		
95	095	Lâm Phương	25/12/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8.0	10.0	26.0	8.7	Giỏi		
96	096	Nguyễn Hà	28/02/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	4.0	4.5	12.5	4.2	Yếu		
97	097	Nguyễn Lưu San	24/10/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	2.0	1.0	5.0	1.7	Yếu		
98	098	Nguyễn Phúc Anh	28/05/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5.0	7.0	17.0	5.7	Trung Bình		
99	099	Thái Uyên	24/05/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	3.0	2.5	8.5	2.8	Yếu		
100	100	Vũ Cát Tường	27/05/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.5	10.0	29.0	9.7	Giỏi		
101	101	Vương Mỹ	25/03/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	7.0	4.0	18.0	6.0	Trung Bình		
102	102	Hà Minh	19/08/2006	TP.HCM	COLETTE	3.5	10.0	17.0	5.7	Trung Bình		
103	103	Huỳnh Tây	03/04/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.5	8.0	21.0	7.0	Khá		
104	104	Lý Hiền	15/11/2006	TP.HCM	COLETTE	4.5	10.0	19.0	6.3	Trung Bình		
105	105	Trần Nguyễn Thái	17/12/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	3.0	3.5	9.5	3.2	Yếu		
106	106	Vô Phi	24/05/2006	TP.HCM	COLETTE	8.0	9.0	25.0	8.3	Giỏi		
107	107	Huỳnh Bửu	28/11/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.0	7.5	19.5	6.5	Khá		
108	108	Trương Thanh	05/11/2006	TP.HCM	COLETTE	6.0	10.0	22.0	7.3	Khá		
109	109	Trần Huệ	29/05/2006	TP.HCM	COLETTE	6.5	10.0	23.0	7.7	Khá		
110	110	Trần Minh	09/03/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.0	3.5	11.5	3.8	Yếu		
111	111	Trần Tuệ	07/02/2006	TP.HCM	COLETTE	5.0	7.0	17.0	5.7	Trung Bình		
112	112	Bùi Trần Nhật	23/09/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	5.0	10.0	20.0	6.7	Trung Bình		
113	113	Đào Nguyễn Quang	30/10/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	2.5	0.5	5.5	1.8	Yếu		
114	114	Đặng Thái	25/11/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.0	9.0	25.0	8.3	Giỏi		
115	115	Lê Đức	09/09/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8.0	9.0	25.0	8.3	Giỏi		
116	116	Trần Ngọc Thiện	22/12/2006	TP.HCM	COLETTE	4.5	10.0	19.0	6.3	Trung Bình		
117	117	Mai Nguyễn Uyên	28/03/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi		
118	118	Nguyễn Ngọc Tuyết	20/11/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.5	4.5	13.5	4.5	Yếu		
119	119	Nguyễn Phan Thảo	03/05/2006	TP.HCM	COLETTE	6.5	6.0	19.0	6.3	Trung Bình		
120	120	Vũ Giang	15/06/2006	TP.HCM	COLETTE	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi		

STT N°	SRD N° <i>d'appel</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH				ĐIỂM CÁC BÀI THI		TỔNG ĐIỂM	TB CÔNG Moyenne	XẾP LOẠI Classement	
		Renseignements sur les candidats				Notes des épreuves					
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et prénom</i>	NGÀY SINH	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>Établissement</i>	PHÁP <i>Langues</i>					
						Hệ số <i>Coefficient</i>	TOÁN <i>Maths</i>				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
121	121	Dương Nhài	25/11/2006	TP.HCM	COLETTE	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi	
122	122	Trần Ngọc	05/02/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.5	8.5	23.5	7.8	Khá	
123	123	Nguyễn Thị Thuý	09/11/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên						
124	124	Đoàn Ngọc Tuyết	15/10/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	6.5	3.5	16.5	5.5	Trung Bình	
125	125	Trần Châu Kim	02/01/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5.0	4.0	14.0	4.7	Yếu	
126	126	Trương Ngọc Kim	23/04/2006	TP.HCM	Hồng Bằng	6.5	10.0	23.0	7.7	Khá	
127	127	Vân Thi Kim	20/09/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	6.5	10.0	23.0	7.7	Khá	
128	128	Đào Ngọc Phương	02/03/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.0	2.5	10.5	3.5	Yếu	
129	129	Nguyễn Ngưu Già	27/05/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5.0	9.0	19.0	6.3	Trung Bình	
130	130	Phó Trọng	14/11/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.0	0.0	6.0	2.0	Yếu	
131	131	Hà Thái	14/06/2006	TP.HCM	COLETTE	8.0	10.0	26.0	8.7	Giỏi	
132	132	Mai Khánh	11/05/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.0	8.5	24.5	8.2	Giỏi	
133	133	Phạm Bảo	31/08/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.0	7.0	21.0	7.0	Khá	
134	134	Lý Thị Thao	14/07/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	4.5	9.0	18.0	6.0	Trung Bình	
135	135	Nguyễn Đức	03/05/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	4.5	8.0	17.0	5.7	Trung Bình	
136	136	Nguyễn Hai Hoàng	07/10/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.5	9.5	28.5	9.5	Giỏi	
137	137	Phan Hoàng	21/10/2006	Đà Nẵng	Ngô Sĩ Liên	9.5	10.0	29.0	9.7	Giỏi	
138	138	Đinh Hoài	11/10/2006	Bến Tre	Chánh Hưng	2.5	1.0	6.0	2.0	Yếu	
139	139	Trương Như Trí	01/11/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	7.0	9.0	23.0	7.7	Khá	
140	140	Võ Thành	23/07/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.0	9.5	17.5	5.8	Trung Bình	
141	141	Chung Kha	28/02/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.0	8.5	24.5	8.2	Giỏi	
142	142	Lê Nguyễn Yên	18/06/2006	Lâm Đồng	COLETTE	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi	
143	143	Nguyễn Ngọc Quỳnh	08/03/2006	Đắk Lắk	Chánh Hưng	5.0	4.5	14.5	4.8	Yếu	
144	144	Võ Nguyễn Xuân	26/01/2006	TP.HCM	COLETTE	7.0	9.5	23.5	7.8	Khá	
145	145	Mai Trần Quỳnh	07/01/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.0	2.0	8.0	2.7	Yếu	
146	146	Nguyễn Bùi Phương	14/03/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	6.0	9.0	21.0	7.0	Khá	
147	147	Nguyễn Hữu Quỳnh	07/01/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi	
148	148	Nguyễn Ngọc Tâm	19/09/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.0	1.0	7.0	2.3	Yếu	
149	149	Trương Minh	10/07/2006	TP.HCM	Hồng Bằng	4.5	8.0	17.0	5.7	Trung Bình	
150	150	Vũ Đoàn Thảo	22/12/2006	TP.HCM	COLETTE	8.5	10.0	27.0	9.0	Giỏi	
151	151	Bùi Nguyễn Thành	02/02/2006	TP.HCM	COLETTE	7.0	10.0	24.0	8.0	Giỏi	
152	152	Hoàng Thành	13/05/2006	TP.HCM	COLETTE	4.0	3.5	11.5	3.8	Yếu	

STT N°	SRID N° <i>d'ajout</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH				ĐIỂM CÁC BÀI THI		TỔNG ĐIỂM	TB CÔNG Moyenne	XẾP LOẠI Classement
		Renseignements sur les candidats				Notes des épreuves				
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et prénom</i>	NGÀY SINH	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>Établissement</i>	PHÁP <i>Langues</i>	TOÁN <i>Maths</i>			
						Hệ số <i>Coefficient</i>				
1	2	3	4 <i>Date de naissance</i>	5 <i>Lieu de naissance</i>	6 <i>Établissement</i>	7	8	10	11	12
153	153	Diễn Hà Bảo	08/04/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	7.0	9.5	23.5	7.8	Khá
154	154	Lý Gia	14/09/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.0	2.5	12.5	4.2	Yếu
155	155	Ngô Hồng Như	18/09/2006	TP.HCM	COLETTE	6.0	7.0	19.0	6.3	Trung Bình
156	156	Nguyễn Đình	17/05/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9.0	10.0	28.0	9.3	Giỏi
157	157	Thái Ngọc Anh	15/07/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	7.5	6.5	21.5	7.2	Khá
158	158	Trần Hoàng Uyên	08/02/2006	TP.HCM	COLETTE	8.5	10.0	27.0	9.0	Giỏi
159	159	Thái Huỳnh Đăng	13/06/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5.5	8.5	19.5	6.5	Trung Bình
160	160	Nguyễn Phú	26/05/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.5	6.0	17.0	5.7	Trung Bình
161	161	Nguyễn Khánh	02/01/2006	TP.HCM	COLETTE	6.5	6.5	19.5	6.5	Khá
162	162	Tông Thành	10/04/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	2.5	0.0	5.0	1.7	Yếu
163	163	Trương Như Ngọc	02/11/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.0	9.5	23.5	7.8	Khá
164	164	Đinh Lệ	07/11/2006	TP.HCM	COLETTE	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi
165	165	Nguyễn Lam	26/03/2006	TP.HCM	Hồng Bằng	8.0	10.0	26.0	8.7	Giỏi
166	166	Trần Huỳnh Nhật	09/02/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.0	9.5	23.5	7.8	Khá
167	167	Nguyễn Đình	19/12/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.5	5.5	12.5	4.2	Yếu
168	168	Bùi Thanh	11/02/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	7.0	9.5	23.5	7.8	Khá
169	169	Nguyễn Thanh	26/11/2006	TP.HCM	COLETTE	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi
170	170	Trần Đức Ai	02/12/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.5	9.5	26.5	8.8	Giỏi
171	171	Đoàn Văn	07/05/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.5	6.0	17.0	5.7	Trung Bình
172	172	Trần Võ Quốc	17/04/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.0	7.0	19.0	6.3	Trung Bình
173	173	Lê Vĩnh	26/04/2006	TP.HCM	COLETTE	3.5	1.5	8.5	2.8	Yếu
174	174	Nguyễn Đức Ngọc	17/01/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.5	4.5	17.5	5.8	Trung Bình
175	175	Nguyễn Hoàng Anh	23/04/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.5	10.0	27.0	9.0	Giỏi
176	176	Vũ Anh	19/08/2006	TP.HCM	COLETTE	5.5	8.0	19.0	6.3	Trung Bình
177	177	Đỗ Võ Anh	18/12/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.5	9.5	28.5	9.5	Giỏi
178	178	Vũ Thị Thanh	11/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	3.0	0.5	6.5	2.2	Yếu
179	179	Lê Ngọc Minh	25/05/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.5	9.5	22.5	7.5	Khá
180	180	Nguyễn Hoàng Minh	25/07/2006	TP.HCM	COLETTE	7.0	10.0	24.0	8.0	Giỏi
181	181	Tạ Quốc	24/02/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	2.5	6.0	11.0	3.7	Yếu
182	182	Nguyễn Hữu Minh	02/10/2005	TP.HCM	COLETTE	3.0	8.0	14.0	4.7	Yếu
183	183	Đinh Lưu Nhật	24/02/2006	TP.HCM	Hồng Bằng	8.5	9.5	26.5	8.8	Giỏi
184	184	Nguyễn Ngọc Tuệ	14/11/2006	TP.HCM	Hồng Bằng	7.0	7.0	21.0	7.0	Khá

STT N	SRD N <i>d'après</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THI SINH Renseignements sur les candidats						ĐIỂM CÁC BÀI THI Notes des épreuves		TỔNG ĐIỂM	TB CỘNG Moyenne	XẾP LOẠI Classement
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et prénom</i>	NGÀY SINH <i>Date de naissance</i>	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>Établissement</i>	PHÁP Langues		TOÁN Maths				
						Hệ số Coefficient	Note totale					
									2.0			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
185	185	Lý Ngọc	28/09/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.0	9.0	21.0	7.0	Khá		
186	186	Nguyễn Lê Anh	12/07/2006	TP.HCM	COLETTE	4.0	5.0	13.0	4.3	Yếu		
187	187	Nguyễn Minh	26/06/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	7.5	7.5	22.5	7.5	Khá		
188	188	Nguyễn Ngọc Anh	08/10/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	8.0	9.5	25.5	8.5	Giỏi		
189	189	Phan Thị Minh	28/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.5	9.5	20.5	6.8	Trung Bình		
190	190	Trần Nguyễn Thanh	03/10/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6.5	7.0	20.0	6.7	Khá		
191	191	Vũ Nguyễn Ngọc	12/07/2006	Đồng Nai	COLETTE	6.0	8.5	20.5	6.8	Khá		
192	192	Nguyễn Huỳnh Minh	15/09/2006	TP.HCM	COLETTE	8.0	10.0	26.0	8.7	Giỏi		
193	193	Đoàn Trần Bảo	15/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	8.5	8.0	25.0	8.3	Giỏi		
194	194	Phạm Đình Minh	13/08/2006	TP.HCM	COLETTE	9.0	9.5	27.5	9.2	Giỏi		
195	195	Trần Ngọc Bảo	29/06/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	9.5	10.0	29.0	9.7	Giỏi		
196	196	Nguyễn Huỳnh Bảo	21/04/2006	TP.HCM	COLETTE	7.5	9.0	24.0	8.0	Giỏi		
197	197	Phạm Minh	13/10/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	4.5	10.0	19.0	6.3	Trung Bình		
198	198	Phùng Tuyết	19/02/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	4.5	6.0	15.0	5.0	Trung Bình		
199	199	Trương Nguyễn Phương	17/04/2006	TP.HCM	COLETTE	6.0	3.5	15.5	5.2	Trung Bình		
200	200	Huỳnh Lê Thanh	10/10/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	7.5	10.0	25.0	8.3	Giỏi		
201	201	Lý Khánh	12/01/2006	TP.HCM	COLETTE	3.5	5.0	12.0	4.0	Yếu		
202	202	Nguyễn Tường	01/05/2006	TP.HCM	COLETTE	4.5	5.0	14.0	4.7	Yếu		
203	203	Cao Quốc	19/07/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	2.5	2.0	7.0	2.3	Yếu		
204	204	Nguyễn Tiến	16/09/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	6.0	7.5	19.5	6.5	Khá		
205	205	Bùi Thuyền	19/02/2006	Quảng Nam	Ngô Sĩ Liên	5.0	4.5	14.5	4.8	Yếu		
206	206	Đoàn Lê Thảo	13/02/2006	TP.HCM	Hồng Bàng	6.0	7.5	19.5	6.5	Khá		
207	207	Nguyễn Đăng Khánh	29/09/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7.0	9.0	23.0	7.7	Khá		
208	208	Nguyễn Hồng Khánh	24/10/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.0	7.0	17.0	5.7	Trung Bình		
209	209	Nguyễn Lê	11/04/2006	TP.HCM	COLETTE	4.5	5.5	14.5	4.8	Yếu		
210	210	Nguyễn Ngọc Tường	01/04/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	3.5	4.5	11.5	3.8	Yếu		
211	211	Nguyễn Thị Thanh	29/09/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.0	3.0	11.0	3.7	Yếu		
212	212	Trần Lê Diệu	12/07/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	4.5	5.0	14.0	4.7	Yếu		
213	213	Trần Nguyễn Phương	07/07/2006	Cần Thơ	Chánh Hưng	3.0	2.0	8.0	2.7	Yếu		
214	214	Trần Nguyễn Thúy	17/05/2006	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8.5	10.0	27.0	9.0	Giỏi		
215	215	Trần Thị Yến	25/08/2006	TP.HCM	Chánh Hưng	5.0	0.5	10.5	3.5	Yếu		
216	216	Đỗ Lê Như	03/06/2006	TP.HCM	COLETTE	7.0	10.0	24.0	8.0	Giỏi		

STT N	SMB N <i>d'après</i>	THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ THÍ SINH Renseignements sur les candidats				ĐIỂM CÁC BÀI THI Notes des épreuves			TỔNG ĐIỂM	TB CÔNG Moyenne	XẾP LOẠI Classement
		HỌ VÀ TÊN <i>Nom et Prénom</i>	NGÀY SINH <i>Date de naissance</i>	NƠI SINH <i>Lieu de naissance</i>	TRƯỜNG <i>Établissement</i>	PHÁP <i>Langue</i>	TOÁN <i>Maths</i>	Hệ số <i>Coefficient</i>			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
217	217	Đỗ Như	24/09/2006	TP.HCM	COLETTE	3.0	2.5	8.5	2.8	Yếu	
218	218	Huỳnh Như	03/08/2006	Bình Thuận	Ngô Sĩ Liên	8.5	10.0	27.0	9.0	Giỏi	
219	219	Hồ Hoàng	27/07/2006	TP.HCM	Ngô Sĩ Liên	8.0	8.5	24.5	8.2	Giỏi	

* Tổng kết danh sách : 219 hs

BẢNG THỐNG KÊ

	GIỎI	KHẢ	TB	YẾU
SL	69	48	48	52
TILE	31.8%	22.1%	22.1%	24.0%

217

